

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST

Ngày: 21-6-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông La Văn Hợp và Bà Nguyễn Thị Loan

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên **Võ Thanh B** (tên gọi khác: B), sinh năm 1993 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Võ D (Võ Văn D) (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1972; bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 2000; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 31/12/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 84/2008/HSST ngày 31/12/2008 (ngày 05/02/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa đóng án phí);

Ngày 04/11/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục số 2067/QĐ-UBND về hành vi xâm phạm sức khỏe, tài sản người khác và gây rối trật tự công cộng với thời gian 24 tháng (ngày 03/10/2015 bị cáo chấp hành xong).

Ngày 12/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số

127/2018/HS-ST ngày 12-11-2018, (ngày 27/12/2018 bị cáo đóng án phí; ngày 20/11/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 12 năm 2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ “có mặt”.

Bị cáo thứ hai: Họ và tên **Nguyễn Thị H** (tên gọi khác: N), sinh năm 1990 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: (Chưa đăng ký hộ khẩu thường trú); chỗ ở hiện nay ấp 02, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1966 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1979; bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 2007, bị cáo có chồng là Đỗ Duy L, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 19/02/2020, bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XLHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 26/02/2020 bị cáo đóng xong hình phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 12 năm 2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ “có mặt”.

Người chứng kiến:

Ông Ngô Kim L, sinh năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định mua ma túy đá về sử dụng nên khoảng 03 giờ 00 phút ngày 22/12/2022 Võ Thanh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jenus B mới mua nên chưa có biển số đi từ nhà tại khu phố P, phường T, thành phố Đ đến phòng trọ của Nguyễn Thị H, thuộc ấp 02, xã T, thành phố Đ. Tại đây B rủ H đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì H đồng ý, B sử dụng điện thoại Iphone có gắn số sim 0967.294.439 gọi điện thoại cho người thanh niên tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 2.400.000 đồng ma túy đá thì S đồng ý và hẹn giao ma túy tại Bệnh viện Bình Đoàn 16 thì B đồng ý. Khi B điều khiển xe mô tô chở H đến khu vực gần Bệnh viện Bình Đoàn 16 thì gặp S, B đưa cho S 2.400.000 đồng, S đưa cho B 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero, B và H mở ra thì thấy bên trong bao thuốc lá có 02 bọc nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng và 02 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nên B, H biết là ma túy đá, B đưa cho H, H cất giấu vào túi xách da màu đen của H rồi H điều khiển xe mô tô chở B về phòng trọ của H. Khi H điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường gần Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước, thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ thì bị lực lượng Công an thành phố Đ phối hợp Công an phường T kiểm tra hành chính Võ Thanh B và Nguyễn Thị H phát hiện bên trong túi xách da màu đen đang treo trên xe mô tô có 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero, bên trong có 01 gói nylon hàn kín mép, kích thước

(6,5x2,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 gói nylon hàn kín mép, kích thước (2,5 x 01)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 02 bọc nylon miệng kéo dính, cùng kích thước (7,5 x 04)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, H và B khai nhận tinh thể màu trắng trong bọc, gói nylon là ma túy đá của H và B, mua về cất giấu để sử dụng dần, nên lực lượng Công an thành phố Đ phối hợp Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B và H.

Tại bản kết luận giám định số 330/2022/GĐ-MT ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 04 gói nylon được niêm phong gửi giám định (ký hiệu M) là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,4079gam.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 02 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Võ Thanh B và Nguyễn Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh B và Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt Võ Thanh B mức án tù 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thị H mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và đang bị tạm giam nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng được các bị cáo dùng vào việc cất giấu ma túy gồm 01 bì thư ký đựng ma túy còn lại sau giám định hiện vụ số 330 ngày 22/12/2022 được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong đóng dấu giáp lai; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero và 01 túi xách bằng da, màu đen. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám và 01 xe mô tô Yamaha Jenus màu đen, biển số 93P2-883.89. Trả lại cho bị cáo H 02 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng; trả lại cho bị cáo Võ Thanh B 01 điện thoại di động hiệu oppo màu đen, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thanh B và Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của các bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh B và Nguyễn Thị H thừa nhận: Do bản thân là người sử dụng ma túy nên ngày 22/12/2021 Võ Thanh B rủ Nguyễn Thị H đi mua ma túy về sử dụng thì H đồng ý. Cùng ngày B sử dụng xe mô tô Yamaha Jenus màu đen của B chở H đi mua 2.400.000 đồng tiền ma túy của đối tượng tên S (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi mua được ma túy H điều khiển xe mô tô chở Bình về phòng trọ của H, khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ thì bị Công an thành phố Đ phối hợp Công an phường T bắt quả tang, thu giữ 2,4079 gam loại Methamphetamine.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào ngày 22/12/2021, Võ Thanh B và Nguyễn Thị H đã có hành vi tàng trữ 2,4079 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Khi thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh tại cộng đồng dân cư; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy.

Như vậy, hành vi của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn bị cáo B là người giữ vai trò chính, khởi xướng rủ bị cáo H đi mua ma túy về sử dụng, chuẩn bị tiền để mua ma túy và liên hệ để mua ma túy về sử dụng nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H. Bị cáo H khi được B rủ đi mua ma túy về sử dụng đã đồng ý và cùng B đi mua ma túy về để sử dụng nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với đối tượng tên S là người bán ma túy cho B, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cần tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để có căn cứ xử lý theo quy định.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng được các bị cáo dùng vào việc cất giấu ma túy gồm 01 bì thư ký đựng ma túy còn lại sau giám định hiện vụ số 330 ngày 22/12/2022 được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong đóng dấu giáp lai; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero và 01 túi xách bằng da, màu đen;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đã cũ được bị cáo Bình dùng để liên hệ mua ma túy và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jenus màu đen, biển số 93P2-883.89 là phương tiện được bị cáo B dùng để đi mua ma túy, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước

Đối với 02 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo H và 01 điện thoại di động hiệu oppo màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo B, do đây là tài sản cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[8] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và về hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Võ Thanh B và Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thanh B và Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Thanh B 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/12/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/12/2021.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu thu tiêu hủy 01 bì thư ký đựng ma túy còn lại sau giám định ký hiện vụ số 330 ngày 22/12/2022 được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong đóng dấu giáp lai; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Hero và 01 túi xách nữ màu đen đã cũ;

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jenus màu đen, biển số 93P2-883.89.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 02 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong. Trả lại cho bị cáo B 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen đã cũ không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001997, quyền số 0040, ký hiệu D47/2017 ngày 09/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Võ Thanh B và Nguyễn Thị H phải chịu là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- CCTHADS thành phố Đ;
- CA thành phố Đ (03 bản);
- TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Hùng

